MỘT SỐ BIỂU HIỆN ẢNH HƯỞNG CỦA CHỦ NGHĨA HIỆN SINH TRONG THƠ NGUYỄN QUANG THIỀU

Nguyễn Thị Kim Hồng
Trường Đại học Tây Nguyên
Lê Thị Thanh Mai
Trường THCS - THPT Đông Du, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

Tóm tắt: *Quá trình khám phá thế giới nghệ thuật trong thơ Nguyễn Quang Thiều không phải là một hành trình đơn giản, nhưng những sáng tác của ông luôn giữ một vị trí đặc biệt trong lòng độc giả. Những tác phẩm của nhà thơ thể hiện rõ nét những chủ đề sâu sắc về thân phận con người, những hình ảnh và ngôn ngữ thơ mà ông luôn nỗ lực thể nghiệm, tạo nên phong cách độc đáo riêng biệt. Thơ Nguyễn Quang Thiều là sự giao thoa giữa cuộc sống đời thường và những trăn trở, nỗi lo âu của con người trong xã hội hiện đại. Bài báo này nghiên cứu ảnh hưởng của chủ nghĩa hiện sinh trong thơ Nguyễn Quang Thiều nhằm làm rõ những đóng góp của ông đối với sự phát triển của nền văn học Việt Nam hiện đại.*

Từ khóa*: Chủ nghĩa Hiện sinh, Thơ hiện đại, Nguyễn Quang Thiều.*

Nhận bài ngày 25.03.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 26.06.2025
Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Kim Hồng; email: nguyenkimhong504@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong nền văn học Việt Nam hiện đại, Nguyễn Quang Thiều là một trong những nhà thơ có ảnh hưởng sâu rộng, với những tác phẩm mang đậm dấu ấn nhân văn và tư tưởng hiện sinh. Ông đã và đang đóng góp một cách mạnh mẽ vào sự phát triển của thơ ca Việt Nam, đặc biệt trong những năm gần đây, với những sáng tác thể hiện rõ nét nỗi cô đơn, trăn trở, và những câu hỏi về số phận con người trong xã hội hiện đại. Tuy nhiên các công trình nghiên cứu về thơ Nguyễn Quang Thiều đã được thực hiện, nhưng việc tìm hiểu dấu ấn của chủ nghĩa hiện sinh trong thơ ông vẫn còn là một lĩnh vực cần được khám phá một cách đầy đủ hơn. Bài báo này phân tích biểu hiện của chủ nghĩa hiện sinh trong thơ Nguyễn Quang Thiều, một trong những nhà thơ tiêu biểu của nền thi ca đương đại Việt Nam. Dưới góc nhìn triết học hiện sinh, thơ ông thể hiện sự cô đơn, bất an, khát vọng tìm kiếm bản thể và sự phản tư về đời sống. Bài báo tập trung làm rõ cách Nguyễn Quang Thiều sử dụng hình ảnh, ngôn ngữ và cảm thức để diễn đạt những ý niệm hiện sinh trong sáng tác của mình.

2. NỘI DUNG

2.1. Vài nét về Chủ nghĩa hiện sinh

Chủ nghĩa hiện sinh, bắt nguồn từ triết học phương Tây, đặc biệt là từ các tác phẩm của Jean-Paul Sartre và Albert Camus, chủ yếu tập trung vào các vấn đề thân phận con người, sự tồn tại và hư vô trong cuộc sống hiện đại. Đây là một triết lý nhân văn, coi trọng tính độc đáo, tuyệt đối của con người và các vấn đề liên quan đến sự tự do, khủng hoảng, và sự cô đơn trong thế giới hiện đại. Trong văn học, chủ nghĩa hiện sinh đã ảnh hưởng đến rất nhiều nhà văn, nhà thơ từ phương Đông đến phương Tây, trong đó có Việt Nam. Chủ nghĩa hiện sinh là một trào lưu triết học và văn học ảnh hưởng sâu rộng đến nghệ thuật thế kỷ XX.

Chủ nghĩa hiện sinh đã trở thành một nguồn cảm hứng quan trọng trong văn học Việt Nam đương đại, đặc biệt khi nghiên cứu về những câu hỏi sâu sắc liên quan đến thân phận con người và sự tồn tại trong xã hội hiện đại. Theo cuốn *150 thuật ngữ văn học*, "Chủ nghĩa hiện sinh là khuynh hướng triết học hình thành trước Thế chiến I ở Nga (L. Lshestov, N.A. Bedyaev), sau Thế chiến I ở Đức (M. Heidergger, C. Japer, M. Buber), trong thời kỳ Thế chiến II ở Pháp (J.P. Sartre, Merleau-

Ponty, A. Camus, S. de Beauvoir), sau đó phổ biến ở các nước khác tại châu Âu và ở Hoa Kỳ [1, tr.75]. Bắt đầu là hiện tượng học thuần túy của Husserl, tiếp đến là hiện tượng học hiện sinh của M. Heidegger và sau đó là triết học hiện sinh của J.P. Sartre. Các nhà triết học đã có cái nhìn mới về con người với tư cách là chủ thể trong quan hệ với khách thể. Triết học hiện sinh đã xuất hiện như là triết học nhân sinh trong bối cảnh đổ vỡ và khủng hoảng trên nhiều lĩnh vực của đời sống ở phương Tây. Triết học hiện sinh mặc dù đã tiếp thu những quan điểm cơ bản của hiện tượng học, nhưng nó đã phát triển những quan điểm đó thành một học thuyết có ý nghĩa nhân văn sâu sắc về con người, nó kêu gọi con người chủ động dấn thân và nhập cuộc để vượt lên những lo âu và bất an thường trực thế giới phi lí. Triết học hiện sinh cho thấy nỗi lo âu và sự tha hóa là những hiện tượng đi cùng với nhau, cùng tăng lên hoặc giảm đi trong quá trình lịch sử nhân loại. Những nỗi lo âu, nỗi sợ có nguồn gốc xã hội do mối quan hệ giữa người với người ngày càng xấu đi.

Văn học hiện thực được xem là tấm gương nhận thức và phản ánh xã hội. Ngược lại chủ nghĩa hiện sinh chỉ quan tâm thân phận của cá nhân con người. Chủ nghĩa hiện sinh quan tâm đến những chủ đề liên quan số kiếp con người, nhìn cuộc đời con người là phi lý, là cô đơn, là bi kịch hoàn toàn trái ngược cái nhìn lạc quan cách mạng, do vậy, văn học hiện sinh bị phê phán. Sau năm 1986, trong điều kiện đất nước hội nhập nhưng con người phải đối mặt với mặt trái của cơ chế thị trường. Và đó là điều kiện thuận lợi cho chủ nghĩa hiện sinh xuất hiện trở lại. Tuy nhiên, các nhà văn, nhà thơ Việt Nam không phải là những nhà tư tưởng của chủ nghĩa hiện sinh. Họ chỉ muốn đưa một số ý tưởng nào đó của chủ nghĩa hiện sinh vào tác phẩm. Chiến tranh chống Mỹ kết thúc, đất nước được thống nhất. Tâm trạng con người vừa có niềm vui chiến thắng vừa phải đối mặt những mất mát trong chiến tranh. Từ đó con người có điều kiện nhìn nhận lại cuộc chiến và chính bản thân mình. Bối cảnh xã hội sau chiến tranh và thời kì đất nước bước vào hiện đại hóa dẫn đến sự xuất hiện của khuynh hướng hiện sinh và tư tưởng hiện sinh cũng được nhìn nhận đánh giá theo hướng khách quan, khoa học. Sự thay đổi hoàn cảnh xã hội kéo theo sự thay đổi về văn học. Sự thay đổi rõ nhất là ở quan niệm về con người hiện thực. Trước chiến tranh thân phận con người không được coi trọng. Sau chiến tranh, văn học quan tâm đến con người như một thực thể độc đáo, đa chiều, không chỉ có ý thức mà còn có vô thức, tiềm thức, không chỉ có khát vọng chung của tập thể mà còn có đời sống tình cảm riêng tư sâu kín. Yếu tố hiện sinh xuất hiện trong tiểu thuyết Việt Nam khi chạm tới vấn đề con người như một bản thể riêng biệt, như những hữu thể hiện tồn. Trước năm 1975, các chủ đề của trào lưu hiện sinh như cô đơn, âu lo, hoang mang, nổi loạn… đều được thể hiện rõ trong văn xuôi hiện sinh ở miền Nam. Một mặt, chủ nghĩa hiện sinh được đông đảo bạn đọc Sài Gòn đón nhận vì đã phần nào nói lên tâm trạng của một bộ phận người dân miền Nam lúc bấy giờ đang hoang mang mất phương hướng. Sau năm 1975, đặc biệt từ sau năm 1986 những biến đổi mạnh mẽ của đất nước sau chiến tranh đã đưa đến sự thay đổi về tư duy, về nhận thức, đi vào khám phá chiều sâu bên trong bản thể con người đã tạo tiền đề cho sự xuất hiện trở lại của chủ nghĩa hiện sinh. Chủ nghĩa hiện sinh được tầng lớp trí thức miền Nam đón nhận. Hàng loạt tờ tạp chí được dịch thuật từ các công trình nghiên cứu về chủ nghĩa hiện sinh ở nước ngoài. Sau năm 1986, Việt Nam bước vào thời kỳ đổi mới. Hoàn cảnh lịch sử xã hội thay đổi kéo theo thay đổi về nhận thức tư duy, đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự tái xuất của chủ nghĩa hiện sinh. Năm 1986, nghị quyết Đại hội VI của Đảng đã đánh dấu sự đổi mới về tư duy của Đảng và toàn xã hội. Đây được xem là bước ngoặt quan trọng tác động một cách toàn diện đến ngữ cảnh sáng tạo của văn nghệ sĩ. Người nghệ sĩ được cởi trói và có điều kiện để sáng tạo với những tiếng nói mang dấu ấn riêng. Mặt khác, với quan điểm nhìn thẳng vào sự thật, chối bỏ lối viết minh họa và ca ngợi một chiều văn học mới, sáng tạo lại hiện thực trăn trở nhiều vấn đề cụ thể thiết thực trong đời sống xã hội. Nếu như trước đây văn học chỉ quan tâm đến chiều kích sử thi, ca ngợi chiến công, thì giờ đây, văn học hướng về những vấn đề thế sự, quan tâm nhiều hơn đến những vấn đề đạo đức, nhân cách, lẽ sống, những góc khuất. Thậm chí văn học mạnh dạn đề cập đến những vấn đề trước đây văn học né tránh như vẻ đẹp phồn thực hay vấn đề dục tính với màu sắc nhân văn. Các công trình nghiên cứu về chủ nghĩa hiện sinh xuất phát từ nhiều góc độ. Có nhà phê bình phê phán văn học hiện sinh, cho rằng chủ nghĩa hiện sinh nói về sự mất niềm tin của con người, thậm chí còn cho là sự suy đồi của văn nghệ và chủ nghĩa hiện sinh là tư tưởng của giai cấp tư sản không đem lại niềm tin, niềm hi vọng vào cuộc sống thực tại. Nhà phê bình Đỗ Đức Hiểu (2000) cho rằng chủ nghĩa hiện sinh đượm màu bi quan yếm thế, sản sinh ra

những con người có lối sống yếu ớt bạc nhược về tinh thần. Tác giả chỉ trích khá gay gắt, thậm chí đã áp đặt gọi đó là tư tưởng thần bí. Nhiều người đã không ngần ngại phản đối tư tưởng của chủ nghĩa hiện sinh. Các tác giả cho rằng đó là chủ nghĩa mang đến cho con người cái nhìn bi quan về cuộc sống, tư tưởng gieo vào lòng người cảm giác bi quan, thất vọng về cuộc sống của chính mình. Bên cạnh đó cũng có những quan điểm bình tĩnh khách quan khi tiếp cận tư tưởng chủ nghĩa hiện sinh.

2.2. Một số biểu hiện Chủ nghĩa hiện sinh trong thơ Nguyễn Quang Thiều

Trong văn học Việt Nam, đặc biệt là thơ ca đương đại, khuynh hướng hiện sinh không chỉ là một phương tiện biểu đạt mà còn phản ánh những trăn trở của con người trước đời sống hiện đại. Nguyễn Quang Thiều, với phong cách thơ độc đáo và giàu chiều sâu triết lý, đã thể hiện những dấu ấn rõ nét của chủ nghĩa hiện sinh. Bài viết này nhằm khám phá các biểu hiện hiện sinh trong thơ ông. Cảm thức cô đơn và nỗi bất an hiện sinh trong thơ Nguyễn Quang Thiều khá rõ. Một trong những đặc điểm nổi bật của chủ nghĩa hiện sinh là sự cô đơn của cá nhân trước thế giới phi lý. Trong thơ Nguyễn Quang Thiều, hình tượng con người luôn mang nỗi cô đơn sâu thẳm, bị chia cắt giữa thực tại và khát vọng. Nguyễn Quang Thiều không ngừng đặt ra những câu hỏi về ý nghĩa của tồn tại. Các nhân vật trữ tình trong thơ ông dường như luôn bị giằng xé giữa thực tại đầy giới hạn và khát vọng hướng đến những giá trị siêu việt. Yếu tố này phản ánh sự ảnh hưởng của tư tưởng hiện sinh khi con người đứng trước sự phi lý của cuộc đời và nỗ lực đi tìm bản sắc riêng của mình. Chủ nghĩa hiện sinh nhấn mạnh đến sự hữu hạn của đời người và nỗi ám ảnh về cái chết. Hình ảnh cát bụi, bóng tối, những dòng sông trôi dạt... trong thơ ông là biểu tượng của sự hữu hạn, sự mong manh của kiếp người. Nhưng trong chính sự mong manh đó, ông lại tìm thấy vẻ đẹp và giá trị của sự sống. Nguyễn Quang Thiều đã tạo nên một thế giới thơ ca mang đậm dấu ấn hiện sinh, nơi con người đối diện với sự cô đơn, bất an, truy vấn bản thể và chiêm nghiệm về sự sống và cái chết. Thơ ông không chỉ giàu hình tượng mà còn thấm đẫm tinh thần triết học, khiến người đọc phải suy tư sâu sắc về chính mình. Từ đó, có thể thấy rằng, chủ nghĩa hiện sinh trong thơ Nguyễn Quang Thiều không chỉ là một ảnh hưởng mà còn là một thái độ sống, một cách ông đối diện với thực tại đầy phi lý và bí ẩn của kiếp người.

Thơ Nguyễn Quang Thiều mang đậm tính nhân văn, đặc biệt là khi nói đến những nỗi cô đơn, lo âu của con người trong xã hội hiện đại. Những sáng tác của ông phản ánh những trăn trở, suy tư về số phận con người, đặc biệt là những người lao động trong cuộc sống đời thường. Các hình ảnh và biểu tượng trong thơ Nguyễn Quang Thiều thường mang tính chất cụ thể và gắn liền với thực tế đời sống, nhưng lại được khắc họa một cách sâu sắc, thể hiện rõ nét những khía cạnh tồn tại của con người trong xã hội hiện đại. Những bài thơ của Nguyễn Quang Thiều, đặc biệt là trong các tập thơ nổi tiếng của ông, thể hiện sự chiêm nghiệm về những vấn đề vĩnh cửu của con người như cái chết, sự tồn tại, và những suy tư về ý nghĩa cuộc sống. Ông đặt câu hỏi về số phận của con người trong một thế giới đầy biến động, nơi mà con người không thể tìm thấy sự an yên trong những thách thức của cuộc sống. Một trong những điểm đặc biệt trong thơ Nguyễn Quang Thiều là sự lột tả những vấn đề triết học sâu sắc về con người, mà đặc biệt là những trăn trở về số phận. Con người hiện đại, trong tác phẩm của ông, không phải là những hình mẫu lý tưởng, mà là những cá thể sống trong một thế giới đầy biến động, nơi họ phải đối mặt với những khủng hoảng tinh thần và những câu hỏi không có lời đáp. Điều này không chỉ là sự phản ánh của một xã hội đương đại, mà còn là sự chiêm nghiệm của nhà thơ về sự tồn tại của con người trong một thế giới đầy bấp bênh. Nguyễn Quang Thiều thể hiện sự ám ảnh về sự ngắn ngủi của kiếp người, những biến đổi không ngừng của xã hội và sự mờ nhạt của các giá trị nhân văn trong cuộc sống hiện đại. Những câu hỏi về sự vô nghĩa của cuộc sống, về những nỗi lo âu vô hình và sự cô đơn thấm đẫm trong từng câu thơ của ông. Thông qua các tác phẩm của mình, nhà thơ không chỉ làm nổi bật những khía cạnh bi kịch của con người mà còn đề cập đến sự mâu thuẫn giữa con người và thế giới xung quanh. Cái tôi cá nhân trong thơ Nguyễn Quang Thiều không phải là cái tôi hào nhoáng, mà là một cái tôi nhạy cảm, dễ tổn thương, luôn phải đấu tranh với chính mình, tìm kiếm một ý nghĩa thực sự trong cuộc sống.

Chủ nghĩa hiện sinh, với những đặc trưng nổi bật như sự nhấn mạnh vào sự tự do cá nhân, sự chịu trách nhiệm trước sự tồn tại của chính mình, và cái nhìn bi kịch về cuộc sống, đã có ảnh hưởng sâu sắc đối với thơ Nguyễn Quang Thiều. Chủ nghĩa hiện sinh, đặc biệt là tư tưởng của Jean-Paul

Sartre và Albert Camus, đã đặt con người vào giữa những lựa chọn không thể tránh khỏi, trong một thế giới đầy mâu thuẫn và vô nghĩa. Nguyễn Quang Thiều, khi tiếp nhận những tư tưởng này, đã sử dụng nó để khai thác những khía cạnh sâu xa của con người trong thơ mình. Thơ ông là những cuộc đối thoại nội tâm, nơi nhân vật trữ tình bộc lộ những suy tư về cuộc sống, về cái chết, về sự tồn tại giữa vô vàn lựa chọn, sự bấp bênh của tình yêu, sự nghi ngờ về sự tồn tại của những giá trị vĩnh cửu. Điều này không chỉ là một biểu hiện của một phong cách nghệ thuật mà còn là một sự đối chiếu sâu sắc giữa các giá trị nhân văn cũ và những thay đổi mà xã hội hiện đại đem lại. Trong tác phẩm của Nguyễn Quang Thiều, những cuộc đấu tranh tâm lý diễn ra giữa nhân vật trữ tình và thực tại sống động ngoài xã hội, đồng thời là sự đối diện với những bản năng và khát vọng ẩn sâu trong mỗi con người. Con người hiện đại trong thơ Nguyễn Quang Thiều không phải là một hình ảnh trọn vẹn và hạnh phúc. Ngược lại, họ là những cá thể sống trong sự cô đơn và lo âu, đối diện với những khủng hoảng nội tâm về chính mình và thế giới xung quanh. Những suy tư về sự cô đơn không chỉ mang tính cá nhân mà còn là sự phản ánh của một xã hội hiện đại, nơi mà con người dễ bị cô lập và mất đi sự kết nối với cộng đồng, với những giá trị xã hội đã từng tạo dựng. Trong thơ Nguyễn Quang Thiều, những mảng tối trong tâm hồn con người thường xuyên xuất hiện, thể hiện qua những hình ảnh đối lập như ánh sáng và bóng tối, cuộc sống và cái chết, tình yêu và sự chia ly. Nhà thơ không ngần ngại khai thác những nỗi sợ hãi và lo âu tồn tại sâu trong lòng mỗi con người, từ đó tạo ra một bức tranh tinh thần bi kịch nhưng cũng không kém phần sâu sắc.

Trong thơ Nguyễn Quang Thiều, hành trình đi tìm ý nghĩa của cuộc sống là một chủ đề xuyên suốt, xuất hiện trong nhiều tác phẩm của ông. Thơ ông không chỉ là sự phản ánh mà còn là sự tìm kiếm, là cuộc đấu tranh liên tục giữa cái nhìn hiện thực và cái nhìn mơ mộng về cuộc đời. Được sinh ra và lớn lên trong bối cảnh xã hội thay đổi không ngừng, Nguyễn Quang Thiều đã chứng kiến nhiều thăng trầm trong cuộc sống, và qua đó, ông đã tìm ra những câu trả lời về sự tồn tại của con người. Mỗi bài thơ của ông là một bước đi trong hành trình tìm kiếm sự thật, về một cái nhìn sâu sắc hơn về bản thân và xã hội. Dù không có câu trả lời dứt khoát cho những câu hỏi lớn của cuộc đời, nhưng thơ Nguyễn Quang Thiều đã mang lại cho người đọc cảm giác rằng, dù trong bể khổ, mỗi cá nhân vẫn có thể tìm thấy một ý nghĩa trong chính cuộc sống của mình. Nhà thơ, với ngôn ngữ đầy nghệ thuật và cảm xúc sâu sắc, đã truyền tải được những suy tư này qua những hình ảnh mạnh mẽ và xúc động. Nguyễn Quang Thiều là một trong những nhà thơ có ảnh hưởng mạnh mẽ đến văn học Việt Nam hiện đại. Những tác phẩm của ông không chỉ phản ánh sự thay đổi của xã hội mà còn là một lời nhắc nhở về giá trị nhân văn, về sự tồn tại và những vấn đề mà con người phải đối mặt trong cuộc sống hiện đại. Chính vì thế, thơ ông có giá trị vượt qua biên giới của thời gian và không gian, không chỉ phản ánh thực tại mà còn dẫn dắt người đọc đến với những suy tư về con người và cuộc sống. Không giống như những nhà thơ khác, Nguyễn Quang Thiều không ngần ngại đặt ra những câu hỏi khó về sự tồn tại và sự sống còn của con người. Ông đã sử dụng chủ nghĩa hiện sinh như một công cụ để phản ánh những nỗi cô đơn, sự khủng hoảng và sự tìm kiếm ý nghĩa trong cuộc sống. Qua đó, ông đã khẳng định vị thế của mình trong nền văn học Việt Nam đương đại, không chỉ như một nhà thơ, mà còn là một nhà tư tưởng với những đóng góp lớn cho sự phát triển của văn học nghệ thuật. Thơ Nguyễn Quang Thiều không chỉ phản ánh xã hội mà còn là hành trình tìm kiếm ý nghĩa của con người trong một thế giới đầy biến động. Ảnh hưởng của chủ nghĩa hiện sinh đã tạo nên một phong cách thơ độc đáo, khiến thơ ông luôn chứa đựng chiều sâu tư tưởng và tính nhân văn mạnh mẽ. Những suy tư về số phận con người, nỗi cô đơn, lo âu và những vấn đề vĩnh cửu của sự tồn tại trong cuộc sống không chỉ tạo ra sự khác biệt trong thơ Nguyễn Quang Thiều mà còn khẳng định được vị thế của ông trong nền văn học Việt Nam đương đại.

Thơ Nguyễn Quang Thiều là một dòng chảy độc đáo trong nền văn học Việt Nam đương đại, mang đậm chất nhân văn và triết lý sâu sắc. Những tác phẩm của ông không chỉ là những dòng thơ phản ánh hiện thực cuộc sống, mà còn là những suy tư triết học về thân phận con người, về những vấn đề sâu sắc liên quan đến sự tồn tại, nỗi cô đơn, lo âu và khủng hoảng trong thế giới đầy biến động. Đặc biệt, ảnh hưởng của chủ nghĩa hiện sinh trong thơ Nguyễn Quang Thiều đã tạo nên một phong cách sáng tác riêng biệt, khiến thơ ông không chỉ hấp dẫn về mặt ngôn từ mà còn chứa đựng những câu hỏi lớn về sự sống, sự chết và những giá trị sống của con người trong xã hội hiện đại. Trong những năm tháng đổi mới và chuyển mình của nền văn học Việt Nam, Nguyễn Quang Thiều

là một trong những nhà thơ đi tiên phong trong việc phản ánh những biến đổi tinh thần sâu sắc của con người. Thơ ông không chỉ đơn thuần là sự miêu tả về đời sống vật chất hay những hình ảnh xã hội mà còn là sự khám phá về thế giới nội tâm của mỗi cá nhân. Thơ Nguyễn Quang Thiều luôn đặt ra những câu hỏi lớn về bản chất của sự sống, về ý nghĩa của tồn tại con người trong một thế giới đầy bất ổn.

Chủ nghĩa hiện sinh, với những vấn đề nổi bật như tự do cá nhân, trách nhiệm của con người đối với sự tồn tại của mình, sự vô nghĩa của cuộc sống và sự cô đơn trong thế giới hiện đại, đã ảnh hưởng sâu sắc đến những tác phẩm của Nguyễn Quang Thiều. Trong nhiều bài thơ của ông, những câu hỏi về số phận con người, về việc tìm kiếm ý nghĩa trong cuộc sống không bao giờ là điều đơn giản. Những khúc mắc về sự tồn tại của con người luôn là những suy tư không dứt trong các tác phẩm của nhà thơ. Các bài thơ của Nguyễn Quang Thiều thể hiện rất rõ sự trăn trở của một người tìm kiếm ý nghĩa trong thế giới hiện đại, nơi mà con người dễ bị đánh mất bản chất và bị cuốn vào những guồng quay của xã hội. Với sự hiểu biết sâu sắc về cuộc sống, ông không chỉ đưa ra những câu hỏi mà còn thách thức người đọc phải suy nghĩ và tự đặt câu hỏi về chính bản thân mình, về mối quan hệ của mình với xã hội và thế giới xung quanh. Trong một số bài thơ, ông mô tả nỗi băn khoăn về cái chết, về sự mỏng manh của kiếp người. Những hình ảnh về sự vô nghĩa và sự chờ đợi trong những khoảnh khắc đời thường dường như thể hiện sự tuyệt vọng, nhưng cũng đồng thời là sự đối diện với những giá trị nhân văn quan trọng hơn. Điều này thể hiện được một chiều sâu tư tưởng, một lối viết đầy nhân văn, không chỉ phê phán những vấn đề của xã hội mà còn đối diện với những khó khăn, thử thách của chính cuộc sống con người.

Theo chủ nghĩa hiện sinh, con người là trung tâm của sự tồn tại, và chỉ có con người mới có khả năng tạo ra ý nghĩa cho cuộc sống của mình. Tuy nhiên, cuộc sống của con người lại đầy rẫy những mâu thuẫn, lo âu, và khủng hoảng tinh thần khi phải đối mặt với sự vô nghĩa của sự sống, sự cô đơn tuyệt đối, và sự lo lắng về cái chết. Trong thơ Nguyễn Quang Thiều, sự ảnh hưởng của chủ nghĩa hiện sinh được thể hiện rõ nét qua những hình ảnh và biểu tượng trong các bài thơ của ông. Những tác phẩm của ông thường chứa đựng sự khắc khoải về sự tồn tại và những câu hỏi không có lời giải về cuộc sống. Nhà thơ không chỉ tìm cách diễn tả sự thật hiện hữu của thế giới mà còn mở ra một không gian để người đọc tự suy ngẫm về những vấn đề này. Nguyễn Quang Thiều, theo cách của mình, đã thể hiện sự đấu tranh nội tâm của con người giữa sự sống và cái chết, giữa sự cô đơn và mối quan hệ với xã hội. Sự ảnh hưởng của chủ nghĩa hiện sinh trong thơ Nguyễn Quang Thiều không chỉ đơn giản là việc sao chép những lý thuyết triết học từ phương Tây mà là sự vận dụng một cách khéo léo vào trong bối cảnh Việt Nam, nơi mà con người, từ nông thôn đến thành thị, đang phải đối diện với những thay đổi mạnh mẽ trong xã hội hiện đại. Cái tôi trong thơ Nguyễn Quang Thiều không chỉ là một nhân vật trữ tình mà là hình ảnh của mỗi cá nhân trong xã hội, người phải đối diện với những biến động của cuộc sống, với những nghi ngờ và khủng hoảng về chính mình.

Một trong những yếu tố quan trọng trong thơ Nguyễn Quang Thiều chính là sự mô tả về nỗi cô đơn và lo âu của con người trong thế giới hiện đại. Trong thơ ông có những nỗi trăn trở, lo âu và sự bấp bênh về tương lai. Chính sự cô đơn trong mối quan hệ xã hội, sự tách biệt trong lòng người, sự thiếu hụt tình cảm và sự vắng mặt của niềm tin vào những giá trị vững chắc đã tạo nên một không khí riêng trong thơ ông. Nỗi cô đơn không chỉ là cảm giác tách biệt giữa cá nhân với xã hội mà còn là sự cách biệt giữa các thế hệ, giữa những con người trong xã hội với nhau. Thơ Nguyễn Quang Thiều phản ánh nỗi lo âu của những con người đang sống trong một thế giới mà các giá trị truyền thống đang dần bị mai một, nơi mà sự thay đổi quá nhanh chóng khiến cho con người cảm thấy mất phương hướng. Thơ ông không chỉ là sự phản ánh về các vấn đề cá nhân mà còn là một cách để phản ánh sự khủng hoảng về mặt tinh thần. Cái tôi bản thể trong thơ ông tra vấn truy lùng chính bản thân mình. Trong mỹ cảm của thơ đương đại, cái tôi bản thể là đẹp nhất, đáng để bàn luận, để ngưỡng vọng. Không gian gắn với con người bản thể là không gian riêng tư, không gan bị xé vụn, không gian hoài niệm, không gian bên trong. Điều này được thể hiện rõ trong thơ Nguyễn Quang Thiều. Tập thơ *Sự mất ngủ của lửa* của ông đã đánh dấu hành trình cách tân thơ đương đại. Cái tôi bản thể đã in đậm dấu ấn trong các bài thơ *Ngôi nhà 17 tuổi, Sự mất ngủ của lửa, Những người đàn bà gánh nước sông, Nhịp điệu châu thổ mới, Bài ca những con chim đêm, Cây ánh sáng*... Con người luôn đối mặt với nỗi cô đơn từ khi sinh ra cho đến lúc mất đi. Có những nỗi cô đơn thầm lặng

hiển thị qua bề ngoài thô kệch cằn cỗi. Con người càng vất vả cô đơn càng khát khao được sống, không kêu ca tuyệt vọng. Con người luôn xem cô đơn âu lo là một tất yếu, cần vượt thoát điều đó để khẳng định nhân vị một cách mạnh mẽ và dũng cảm. Phát hiện và đề cập đến những nỗi đau thầm lặng và trân trọng niềm khát vọng sống mãnh liệt ấy chính là thiên chức và tài năng phẩm hạnh của người nghệ sĩ. Từ tiếng vọng nội tâm sâu thẳm, Nguyễn Quang Thiều đã cho người đọc nhận rõ một cảm nhận bản thể người nhuốm màu hiện sinh ở thơ ca đương đại. Với khuynh hướng hiện sinh, thơ ca quan tâm hơn đến số phận tâm tư của con người trong những cảnh ngộ cụ thể, giúp con người tự hiểu mình, tự thoát ra ngoài những giới hạn khắc nghiệt của sự đơn điệu, vô nghĩa để đi tìm ý nghĩa của cuộc sống. Con người âu lo cô đơn về số kiếp, sự phi lý là một biểu hiện mang tính hiện sinh trong thơ Việt Nam đương đại.

Không gian trong thơ Nguyễn Quang Thiều gắn với không gian Làng Chùa, Sông Đáy. Không gian ấy gợi nhắc về quê hương tổ tiên nhưng cũng giúp nhà thơ có cái nhìn sâu xa về thân phận con người nói chung. Trong bài thơ *Lễ tạ* nhà thơ tìm về cái tôi bản thể từ con đường: *Con đường/ Dắt ta về hồ nước cũ*. Con người trong xã hội hiện đại vẫn luôn cảm thấy cô đơn. Sau những cọ xát với cuộc sống muôn màu muôn vẻ, con người tìm về chốn bình yên để được che chở, đó chính là nơi mình đã ra đi và nay lại trở về. Nơi ấy là quê hương, là nguồn cội. Qua thơ Nguyễn Quang Thiều, người đọc nhận ra sự gắn kết, hòa trộn trong nỗi lòng sâu thẳm của nhà thơ đó chính là những kỉ niệm về quê hương, xứ sở: *Tôi hát, tôi hát bài ca về cố hương tôi/ Trong những chiếc tiểu sành đang xếp bên lò gốm/ Một mai đây tôi sẽ nằm trong đó/ Kiếp này tôi là người/ Kiếp sau phải là vật/ Tôi xin ở kiếp sau là một con chó nhỏ/ Để canh giữ nỗi buồn- báu vật cố hương tô*i. Khi nghĩ về quê hương, nguồn cội cũng chính là khi nhà thơ ý thức một cách sâu sắc về nỗi buồn, nỗi cô đơn bản thể. Con người sống rồi chết, cuối con đường lại trở về hòa lẫn trong lòng đất thẳm sâu quyện vào hơi thở của quê hương, nguồn cội. Đó phải chăng là những trăn trở, suy tư của nhà thơ về quy luật đau thương của kiếp người. Không gian Làng Chùa của Nguyễn Quang Thiều không đơn thuần là không gian quê hương xứ sở mà đó còn là không gian của người sống, người chết, của cõi dương, cõi âm. Không gian khiến nhà thơ tìm về để đối diện với thế giới nội tâm, nơi để hoài niệm, để sám hối, để thanh lọc tâm hồn. Với giọng suy tư đầy triết lí, tác giả nghĩ về cố hương của mình bằng sự suy tư từ hiện tại về quá khứ cội nguồn và cả tương lai phía trước tạo nên dòng liên tưởng trầm tư. Con người sinh ra gắn bó với quê hương, khi già đi lại trở về với nơi chôn nhau cắt rốn. Dù bươn chải khắp mọi không gian nhưng cuối cùng vẫn trở về với cố hương mang theo nỗi buồn vĩnh cửu của kiếp người ngắn ngủi. Ý thơ nói về nỗi buồn nhưng không bi lụy mà làm sáng lên một chân lý của cuộc sống. Với nội dung đề tài tác phẩm quan tâm đến mảng đời tư thế sự, tác giả Nguyễn Quang Thiều bày tỏ sự quan tâm đến số phận con người khi đất nước đã nguội tắt ngọn lửa chiến tranh.

Triết học hiện sinh cho rằng cuộc đời con người là hư vô, và việc nhận thức về hư vô là đặc trưng của thuyết hiện sinh. Con người luôn tìm kiếm bản thân mình nhưng không bao giờ đạt được mục đích đó, vì vậy cuộc sống trở thành một mâu thuẫn không thể giải quyết. Cái đặc trưng của con người là ý thức, và hiện sinh là sự tồn tại có ý thức, mà ý thức ấy chính là hư vô. Theo Sartre, con người luôn tồn tại một khoảng trống trong bản thân mình, khoảng trống ấy là phi lý, không có nguyên nhân và không có trách nhiệm. Chính từ sự tồn tại của hư vô, chúng ta có thể lý giải sự đau khổ của con người. Trong quá trình sáng tạo, các nhà thơ đương đại đã mở rộng hình thức câu thơ để phản ánh toàn bộ hiện thực đời sống và đời tư của con người, với những chiều kích phong phú về ý thức, vô thức và tiềm thức. Thơ ca đã trở thành phương tiện phản ánh sự truy vấn và phản tỉnh của con người hiện đại, gắn liền với nỗi buồn và sự cô đơn bản thể. Mặc dù chiến tranh đã kết thúc, nhưng những di chứng của nó để lại hậu quả nặng nề, đặc biệt là sự đổ vỡ và mất niềm tin vào cuộc sống. Từ cái tôi sử thi, thơ ca Việt Nam đã chuyển hướng tìm kiếm cái tôi bản thể bên trong con người, cái tôi phổ quát. Thơ giờ đây đi sâu vào thế giới riêng tư của mỗi cá nhân, phản ánh cái tôi thân phận, gắn với cảm thức về thời gian, nỗi buồn và cái chết. Cái tôi trong thơ Việt Nam đương đại thể hiện sự hoài nghi bi quan trước cuộc sống vô thường, luôn truy tìm và tra vấn chính bản thân mình. Bài thơ *Tiếng gọi* thể hiện rõ điều này: *Chuông điện thoại réo vang/ lúc ba giờ sáng/ Tôi tỉnh giấc ra khỏi giường/ lần mò đi qua một thế giới đồ đạc/ Thành phố câm lặng như tất cả/ Đã bỏ đi từ đêm qua./ Chỉ còn những đám mây khổng lồ/ Bò trên những mái nhà cao tầng/ Tôi mang cảm giác*

bị bỏ quên/ Tất cả vội vã ra đi/ Như bầy kiến tiên đoán cơn lụt lớn/ Và không một ai nhớ/ Để đánh thức tôi/ Chuông điện thoại vẫn vang lên bền bỉ/ Tôi nhấc ống nghe/ Và từ đầu dây bên kia ở nơi nào xa lắc/ Tôi lại nghe chính giọng nói của mình. (Tiếng gọi - Nguyễn Quang Thiều). Thơ Nguyễn Quang Thiều không chỉ đặt câu hỏi về sự tồn tại của con người mà còn khám phá những vấn đề vĩnh cửu như tình yêu, cái chết, và sự hy sinh. Những chủ đề này xuất hiện nhiều trong các tác phẩm của ông, được khắc họa với một cái nhìn sâu sắc và triết lý. Trong khi những nhà thơ khác có thể chỉ đơn giản nói về tình yêu hay những câu chuyện đời thường, Nguyễn Quang Thiều lại luôn tìm cách mở rộng những chủ đề này, để từ đó nhìn vào bản chất vĩnh cửu của con người. Những hình ảnh về tình yêu trong thơ Nguyễn Quang Thiều không phải là tình yêu lý tưởng hay hoàn hảo mà là những tình cảm phức tạp, đầy mâu thuẫn, được thể hiện qua những sự kiện đời thường. Tình yêu trong thơ ông không chỉ là sự lãng mạn mà còn là sự đối diện với những đau đớn, sự thất vọng, và sự chia ly. Cái chết trong thơ Nguyễn Quang Thiều không phải là một kết thúc mà là một sự chuyển tiếp, một biểu tượng của sự tiếp nối và sự trường tồn của sự sống. Tình yêu là một chủ đề vĩnh cửu trong văn học, luôn thu hút sự quan tâm của các tác giả và người đọc. Trong thơ Nguyễn Quang Thiều, tình yêu không phải là những câu chuyện lãng mạn hay lý tưởng như nhiều người vẫn mong đợi, mà là những cảm xúc phức tạp, đầy mâu thuẫn và giằng xé. Tình yêu trong thơ ông không dừng lại ở những biểu tượng tươi đẹp mà luôn gắn liền với những thử thách, nỗi đau, sự thất vọng và chia ly. Những mảnh ghép tình cảm trong thơ ông không chỉ phản ánh mối quan hệ giữa con người với con người, mà còn là những cuộc đối diện với bản thân, những khủng hoảng và những tìm kiếm ý nghĩa trong cuộc sống. Có thể thấy, tình yêu trong thơ Nguyễn Quang Thiều đôi khi giống như một cuộc chiến đấu không ngừng nghỉ, nơi những nhân vật trong bài thơ phải vật lộn với những cảm xúc đau đớn, sự bấp bênh và sự hoài nghi về những gì mình đã tin tưởng. Đối với nhà thơ, tình yêu là một hành trình không phải lúc nào cũng đi theo con đường thẳng, mà là một con đường gập ghềnh, đầy những thử thách và thử thách lòng kiên nhẫn của mỗi con người. Các bài thơ của ông không chỉ mô tả những khoảnh khắc ngọt ngào của tình yêu mà còn phản ánh những cảm xúc đau đớn, những sự thất vọng, và đôi khi là những khoảnh khắc tuyệt vọng. Những cuộc chia tay trong thơ Nguyễn Quang Thiều không phải là những lời từ biệt nhẹ nhàng mà là những sự kết thúc đau đớn, nặng nề, đôi khi không thể vãn hồi. Thậm chí, trong một số bài thơ, nhà thơ còn mô tả sự mất mát đến mức không thể cứu vãn, như một vết thương không thể lành lại, như một quá trình chờ đợi mà không có kết quả. Trong những tình huống này, tình yêu trở thành một nỗi đau, một ký ức đau đớn mà không thể xóa nhòa, khiến cho con người phải đối diện với những sự thật phũ phàng về chính mình và người khác.

Một trong những yếu tố đặc biệt trong thơ Nguyễn Quang Thiều là cái nhìn về cái chết. Đối với nhà thơ, cái chết không phải là một kết thúc, mà là một sự chuyển tiếp, một biểu tượng của sự tiếp nối và sự trường tồn của sự sống. Trong các bài thơ của ông, cái chết luôn hiện diện, nhưng không phải là một sự kết thúc bi thương mà là một bước ngoặt, một sự chuyển hóa. Thơ Nguyễn Quang Thiều không đơn giản là cái nhìn bi quan về sự chết mà thể hiện một góc nhìn khác, nơi cái chết không phải là điểm dừng mà là một phần không thể thiếu của dòng chảy sinh mệnh. Cái chết trong thơ ông có thể là sự ra đi của một người thân yêu, một sự chia ly hay một sự mất mát trong tình yêu. Nhưng dù sao, cái chết trong thơ Nguyễn Quang Thiều vẫn luôn mang một thông điệp tích cực, rằng mọi sự kết thúc đều dẫn đến một khởi đầu mới, rằng sự sống và cái chết là hai mặt không thể tách rời trong quy trình sinh tồn của con người. Chính sự đối diện với cái chết đã khiến cho những nhân vật trong thơ Nguyễn Quang Thiều phải nhìn lại bản thân, nhận ra giá trị của những khoảnh khắc trong cuộc sống và tình yêu. Ngoài ra, cái chết trong thơ Nguyễn Quang Thiều còn là một sự phản chiếu về sự vô nghĩa của cuộc sống. Đôi khi, ông khắc họa cái chết như một sự giằng xé giữa những hoài nghi, những câu hỏi về sự tồn tại và những giá trị đích thực của con người. Cái chết, trong bối cảnh này, không phải là một kết thúc tĩnh lặng mà là một sự tiếp nối không ngừng, một phần của chu trình vĩnh cửu mà con người không thể kiểm soát. Thơ Nguyễn Quang Thiều là sự tự nhận thức về cái chết và sự ngắn ngủi của cuộc sống. Thơ ông không chỉ phản ánh tình yêu trong những khoảnh khắc đẹp đẽ mà còn mô tả những đau đớn, sự thất vọng và cái chết như những phần không thể thiếu của cuộc sống. Chính sự đối diện với những khó khăn, đau khổ và cái chết đã tạo nên chiều sâu nhân văn trong thơ Nguyễn Quang Thiều, khiến tình yêu trở thành một biểu tượng

của sự tiếp nối và sự trường tồn của sự sống. Với những đặc sắc trong thơ ca, Nguyễn Quang Thiều đã đóng góp rất lớn cho sự phát triển của văn học Việt Nam đương đại. Thơ của ông không chỉ thể hiện sự quan tâm đến các vấn đề xã hội mà còn khơi gợi những suy tư sâu sắc về con người và sự tồn tại trong thế giới hiện đại. Những câu thơ của ông không chỉ phản ánh một thực tại đầy biến động mà còn là những lời mời gọi người đọc cùng tham gia vào hành trình tìm kiếm ý nghĩa cuộc sống.

Thơ Nguyễn Quang Thiều tạo ra một xu hướng mới trong cách tiếp cận và khám phá những vấn đề triết học, nhân sinh trong văn học. Những tác phẩm của ông là một sự kết hợp giữa nghệ thuật thơ ca và triết lý hiện sinh, khiến thơ ông không chỉ có giá trị nghệ thuật mà còn có giá trị tư tưởng sâu sắc. Chiến tranh đã kết thúc nhưng những tàn dư của nó để lại hệ quả vô cùng nặng nề. Đặc biệt là sự đổ vỡ, mất niềm tin vào cuộc sống của con người. Từ cái tôi sử thi, thơ ca Việt Nam đã chuyển hướng truy tìm cái tôi bản thể bên trong con người. Đó là con người phổ quát. Thơ đi sâu vào phản ánh thế giới riêng tư của con người cá nhân. Cái tôi trong thơ Vệt Nam là cái tôi phổ quát, cái tôi thân phận. Đó là con người được đặt trong tương quan với cảm thức về thời gian, nỗi buồn và cái chết. Cái tôi trong thơ Việt Nam đương đại gắn với nỗi khắc khoải về phận người. Cái tôi hoài nghi bi quan trước cuộc sống đầy vô thường. Cuộc sống sau chiến tranh vẫn luôn đặt ra bao vấn đề liên quan tới vận mệnh con người. Cho dù nền khoa học kĩ thuật và công nghệ phát triển hiện đại nhưng con người vẫn không thoát khỏi những lo âu cô đơn, bởi theo chủ nghĩa hiện sinh đó là một đặc tính cố hữu của con người. Thi ca là một loại hình nghệ thuật ngôn từ đặc biệt. Nó là điển hình của cảm xúc và tâm trạng được chứa đựng bởi một hình thức đặc biệt. Thơ ca chứa đựng sự hài hoà thẩm mỹ giữa trí tuệ và cảm xúc; giữa hình thức và nội dung. Dấu ấn hiện sinh trong thơ Nguyễn Quang Thiều thể hiện rất rõ nét qua ngôn ngữ và hình ảnh thơ. Dấu ấn hiện sinh trong thơ Nguyễn Quang Thiều vẫn luôn là đối tượng hấp dẫn và sẵn sàng "mời gọi" những diễn dịch đa chiều.

3. KẾT LUẬN

Thơ Nguyễn Quang Thiều không chỉ là một sự phản ánh cuộc sống mà còn là một hành trình đi tìm hiểu những vấn đề sâu sắc của con người trong xã hội hiện đại. Ảnh hưởng của chủ nghĩa hiện sinh trong thơ ông đã tạo nên một phong cách thơ độc đáo, đầy chất nhân văn. Những suy tư về số phận con người, nỗi cô đơn, lo âu và những vấn đề vĩnh cửu của sự tồn tại trong cuộc sống đã góp phần tạo nên sự khác biệt trong thơ Nguyễn Quang Thiều, đồng thời khẳng định vị thế của ông trong nền văn học Việt Nam đương đại. Thơ Nguyễn Quang Thiều là một hành trình không ngừng tìm kiếm ý nghĩa trong thế giới hiện đại, nơi con người phải đối diện với những vấn đề sâu sắc về sự tồn tại, cái chết, tình yêu, và sự cô đơn. Ảnh hưởng của chủ nghĩa hiện sinh trong thơ ông đã tạo nên một phong cách sáng tác độc đáo, mang đậm tính nhân văn và triết lý. Những suy tư về số phận con người, sự lo âu và những vấn đề vĩnh cửu của cuộc sống không chỉ tạo nên sự khác biệt trong thơ Nguyễn Quang Thiều mà còn khẳng định được vị thế của ông trong nền văn học Việt Nam đương đại.

Việc nghiên cứu ảnh hưởng của chủ nghĩa hiện sinh trong thơ Nguyễn Quang Thiều không chỉ là một sự khám phá về mặt lý thuyết mà còn là một đóng góp quan trọng trong việc nhận diện và đánh giá những đặc sắc trong phong cách sáng tác của nhà thơ, qua đó làm rõ hơn những đóng góp của ông đối với sự phát triển của thơ ca Việt Nam hiện đại. Nghiên cứu về ảnh hưởng của chủ nghĩa hiện sinh trong thơ Nguyễn Quang Thiều cho thấy rằng tư tưởng hiện sinh không chỉ là một dòng chảy triết học phương Tây mà còn có sự tương tác và biến đổi khi đi vào thơ ca Việt Nam đương đại. Qua những hình tượng thơ giàu tính triết lý, Nguyễn Quang Thiều đã phản ánh sâu sắc các vấn đề về sự tồn tại, nỗi cô đơn, tự do và khát vọng tìm kiếm ý nghĩa của con người trong thế giới hiện đại. Chủ nghĩa hiện sinh trong thơ ông không chỉ thể hiện ở nội dung, mà còn ở cấu trúc thơ với những hình ảnh siêu thực, giọng điệu u hoài và cách tổ chức ngôn ngữ giàu chất suy tưởng. Sự kết hợp giữa tinh thần hiện sinh với những yếu tố văn hóa, lịch sử và tâm linh Việt Nam đã tạo nên một phong cách thơ độc đáo, góp phần làm phong phú thêm diện mạo thơ ca đương đại. Nghiên cứu này giúp làm sáng tỏ sự ảnh hưởng của chủ nghĩa hiện sinh trong thơ Nguyễn Quang Thiều, đồng thời mở ra những hướng đi mới trong việc tìm hiểu sự tiếp biến giữa các dòng tư tưởng triết học và văn học. Điều này cũng khẳng định rằng thơ ca không chỉ là tiếng nói của cá nhân nhà thơ mà còn là sự phản ánh những chuyển động tư tưởng lớn của thời đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lại Nguyên Ân (2003), *150 thuật ngữ Văn học*, Nxb. ĐH Quốc gia, Hà Nội.
2. Đoàn Thị Hạnh (2023), *Khuynh hướng hiện sinh trong thơ Việt đương đại*, luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Vinh.
3. Nguyễn Quang Thiều (1990), *Ngôi nhà mười bảy tuổi*, Nxb Thanh niên.
4. Nguyễn Quang Thiều (1992), *Sự mất ngủ của lửa*, Nxb Lao động, Hà Nội.
5. Nguyễn Quang Thiều (1995), *Những người đàn bà gánh nước sông*, Nxb Văn học, Hà Nội.
6. Nguyễn Quang Thiều (1997), *Nhịp điệu châu thổ mới*, Nxb Văn học nghệ thuật.
7. Nguyễn Quang Thiều (1999), *Bài ca những con chim đêm*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
8. Nguyễn Quang Thiều (2010), *Châu thổ*, Nxb Hội Nhà văn.

SOME SIGNS OF THE INFLUENCE OF EXISTENTIALISM IN NGUYEN QUANG THIEU'S POETRY

Abstract: *The process of discovering the artistic world in Nguyen Quang Thieu's poetry is not a simple journey, but his works always hold a special place in the hearts of readers. The poet's works clearly express profound themes about human fate, images and poetic language that he always tries to experiment with, creating a unique style. Nguyen Quang Thieu's poetry is the intersection between everyday life and the worries and anxieties of people in modern society. This article studies the influence of existentialism in Nguyen Quang Thieu's poetry to clarify his contributions to the development of modern Vietnamese literature.*

Keywords: *Existentialism, Modern Poetry, Nguyen Quang Thieu.*